

Từ vựng Unit 16 lớp 12

Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp từ vựng Unit 16 SGK Tiếng Anh 12 như sau:

Từ vựng Unit 16 lớp 12

STT	Từ mới	Phiên âm	Nghĩa
1	accelerate	/ək'seləreit/ (v)	thúc đẩy, đẩy nhanh
2	Buddhism	/'budizm/(n)	đạo Phật
3	Catholicism	/kə'ɔlisizm/(n)	đạo Thiên chúa
4	christianity/ ,krɪsti'ænəti/(n)	đạo Cơ đốc	
5	Islam	/iz'la:m; 'islɑ:m/ (n)	đạo Hồi
6	justice	/'dʒʌstɪs/ (n)	sự công bằng
7	currency	/'kʌrənsɪ/ (n)	đơn vị tiền tệ
8	diverse (a)	/daɪ. 'vɜ:s/	gồm nhiều loại khác nhau
9	forge	/fɔ:dʒ/ (v)	tạo dựng
10	namely	/'neɪmli/ (adv)	cụ thể là; ấy là
11	realization	/,riəlai'zeɪʃn/ (n)	sự thực hiện
12	series	/'siəri:z/ (n)	loạt, chuỗi
13	socio-economic	/,səʊ.si.əʊ, ek.ə'nom.ɪk/	thuộc kinh tế xã hội
14	stability	/stə'biləti/ (n)	sự ổn định
15	thus	/ðʌs/	như vậy, như thế
16	integration	/,inti'greɪʃn/(n)	sự hoà nhập, hội nhập
17	culture	/'kʌltʃə/ (n)	văn hoá
18	average	/'ævərɪdʒ/ (n)	trung bình
19	adopt	/ə'dɒpt/ (v)	kế tục, chấp nhận, thông qua
20	vision	/'viʒn/(n)	tầm nhìn rộng

[Từ vựng Unit 16 lớp 12](#)

STT	Từ mới	Phiên âm	Nghĩa
21	lead	/li:d/ (v)	lãnh đạo
22	enterprise	/'entəpraiz/ (n)	công trình, sự nghiệp
23	GDP (Gross Domestic Product)		tổng sản lượng nội địa

Trên đây là tổng hợp các từ vựng có trong Unit 16 lớp 12 (chương trình cơ bản) mà các em cần ghi nhớ. Để ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tài liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [giải tiếng anh 12](#) - Đọc tài liệu